

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 -11 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Đức Từ

Bà Lê Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lưu Thị Hồng H; địa chỉ: Trung đoàn 285, thôn 1, xã B, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Ngọc A; địa chỉ: Trung đoàn 285, thôn 1, xã B, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 19 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng H và anh Trần Ngọc A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Việt,

huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 21 tháng 01 năm 2009. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Trần Ngọc A.

- Về con chung: Chị Lưu Thị Hồng H và anh Trần Ngọc A có hai con chung tên Trần Đức Th, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2008 và Trần Chí C, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì các cháu ở với mẹ đã ổn định, anh Ngọc A hay đi công tác vắng nhà. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H yêu cầu anh Ngọc A cấp dưỡng nuôi con tên Trần Chí C mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Hồng H và anh Trần Ngọc A có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Trần Ngọc A không có quan điểm trình bày tại Tòa án.*

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Lưu Thị Hồng H và anh Trần Ngọc A. Giao con chung tên Trần Đức Th, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2008 và Trần Chí C, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 cho chị Lưu Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Trần Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặc khác anh Trần Ngọc A không có quan điểm trình bày nên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Chị Lưu Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Trần Ngọc A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Ngọc A đang cư trú tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Ngọc A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc A.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Hồng H và anh Trần Ngọc A đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 21 tháng 01 năm 2009 tại Ủy ban nhân xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lưu Thị Hồng H được ly hôn anh Trần Ngọc A.

[3]. Về con chung: Chị Lưu Thị Hồng H và anh Trần Ngọc A có hai con chung tên Trần Đức Th, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2008 và Trần Chí C, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011. Chị H trình bày, chị xin được nuôi cả hai con chung vì anh Ngọc A hay đi công tác vắng nhà. Hiện nay chị H đang nuôi con, chị H có đủ điều kiện nuôi con chung, mặt khác con chung có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy giao cả hai con chung cho chị Lưu Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức thu nhập của anh Trần Ngọc A thì anh Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật là phù hợp. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặc khác anh Trần Ngọc A không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, anh Ngọc A chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng H được ly hôn anh Trần Ngọc A.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Đức Th, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2008 và Trần Chí C, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2011 cho chị Lưu Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung Trần Chí C mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu ) đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004260 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị Hồng H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Ngọc A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn ) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Hồng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương ;
- UBND xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 21/01/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**



